

PHIÊN LUẬN NHÂN TÌM NGHĨA HAI CHỮ

“ LÌ XÌ ”

Hay là

NỖI ƯU-TU CỦA MỘT NHÀ NHO “ VƯỜN ”
“ LẠC ” VÀO ỦY-BAN QUỐC-GIA
SOẠN-THẢO DANH-TỪ KHOA-HỌC

Hạo-nhiên **NGHIÊM TOÀN**

Thiệu-văn-thị

Tôi dùng chữ « lạc » không phải vì « mặc-cảm » mà vì từ buổi đầu, cách đây sáu bảy năm, khi được chỉ định dự vào Ủy-ban, tôi vẫn băn khoăn tự hỏi, cái « học » của mình khá cách xa khoa-học chính-xác cũng như ứng-dụng, mình thuộc giới « văn chương » chỉ, hồ, dã, giả, có khuynh hướng phóng khoáng nếu không nói là trong tâm hồn thường mang chút nghệ sĩ tính, thứ hỏi ngồi ở trong ban có ích lợi gì đối với các nhà khoa-học, « trí khúc chiết » (theo lối nói của Phạm Thượng-Chi dịch Pascal thời trước) từng đã được đưa tới chỗ-tuyệt đối tinh vi.

Cố nhiên các bạn đồng ban đã lịch sự thuyết minh là mọi môn học đều nương tựa lẫn nhau mà trưởng thành ; trong khi tìm danh từ tương ứng với sự-vật khái-niệm khoa-học cần biểu thị ra và lựa chọn từ ngữ để phiên dịch những từ ngữ tương đương của nước ngoài, sự vay mượn hay áp dụng một số danh từ Hán-Việt là điều tất nhiên, như vậy thì kẻ biết dăm ba chữ chỉ hồ giả dã dự vào ban đâu có phải là thừa ; do vậy tôi cũng thấy yên tâm đi họp hàng tuần, tuy vẫn ké né, e dè, cho rằng mình chỉ đóng vai trò bàng quan, bị vị !

Nhưng rồi trong sáu bảy năm trời rông rã, nhất là năm sau này (từ tháng mười-một 73 đến tháng mười 74) khi dịch tới danh-từ Văn-học, tôi mới dần dần tỉnh ngộ, hăm hở vui mừng cũng có, vì thấy phần đóng góp cá nhân không phải là thừa, là « chuế », mà đồng thời lại học thêm được rất nhiều điều quý báu, song giựt mình run sợ cũng có, vì va chạm cùng các bạn Khoa-học mới thấy mình đúng là Hà-bá có duyên may hội diện cùng Thần Nhực biên Đông!

Ai chả biết tại Trung-hoa, Văn-tự-học và Thanh-âm-học mà các ông « Con Trời » (không phải Trời Con), thường gọi là Tiều-học (Sic!) đã bắt đầu có và rất thịnh từ đời Hán với Hứa Thận kia rồi; trong các môn Tiều-học (Re-sic!) ấy, đến đời Thanh những nhà Huấn-hỗ kể từ Cố-Viêm-Vũ tới bọn Đoàn-Ngọc-Tài, Vương-Niệm-Tôn và các học giả hiện giờ thực không thua gì những Ngữ-học-gia lừng danh ở các nước văn minh trên thế giới.

Cái khờ là tại Việt-Nam, bọn chi-hồ-đã-già trải qua bao nhiêu thế kỷ, học chữ Hán mà không mấy ai đặt trọng tâm vào các môn « Tiều học » thành ra phần « tinh nghĩa » không những chưa « tinh » mà lại còn « thô » và câu thả là khác nữa. Cố nhiên kẻ hậu học không dám vơ đũa cả nắm, mà vô lễ với tiên nho, không thiếu gì người có chân tài thực học, nhưng theo lẽ công bình mà nói, ta phải nhìn nhận rằng trong số các bậc tiền bối ấy, đếm đầu ngón tay đã được mấy Cố-Viêm-Vũ, Đoàn-Ngọc-Tài, Vương-Niệm-Tôn?

Cái khờ trên dất theo sau nhiều nỗi khờ khác, là trong phạm vi Hán-văn, môn « Tiều học » bị coi thường, vấn đề « tinh nghĩa » bị coi khinh, lẽ tự nhiên chuyên qua Hán-Việt, « chữ nghĩa » lại càng sai suyền rất nhiều, vì ta đọc khác người Trung-hoa, dùng chữ cũng dần dần sai đi, gây nên biết bao cảnh « cười ra nước mắt ».

Và đề mua cười luôn thề, vì tôi viết bài này chỉ là tùy hứng bút hầu truyện « đầu xuân » cùng bạn đọc, chứ không dám « múa may » gì cả, tôi xin đơn cử ra đây một, hai tỷ dụ, đề các bậc cao minh xét thấu nỗi khờ của nhà nho « dở », nhà nho « một góc » — tôi đâu dám tự nhận là nhà nho thuần-túy — lạm ngồi vào ban Văn-học, soạn thảo danh-từ.

Trong dịp Tết Nguyên-đán chúng ta thường có lệ đặt tiền vào chiếc phong bì vàng son rực rỡ, nho nhỏ, xinh xinh, đề mừng tuổi trẻ em, tiền ấy ở trong Nam gọi là tiền Li-xi, ta tự hỏi Li-xi nghĩa là gì, viết ra sao và gốc ở đâu?

Đề trả lời, việc đầu tiên là phải biết âm « LÌ » ấy tương ứng với chữ Hán nào ? vì ít ra ở vùng Đê-ngạn (Chợ-lớn) cũng có ba lối phát âm, Triều-châu-Phúc-kiến, Quảng-đông và Phồ-thông hay Quan-thoại !

LÌ hay LI tương ứng với tiếng Hán-Việt LỢI 利, tra chữ LỢI, bộ ĐAO 刀 trong *Trung-văn Đại-từ-diện* cuốn IV, cuối trang 277 đầu trang 278, ta được danh từ « LỢI THỊ » 利市, đọc theo Quan-thoại là LI-CHE (Viễn-đông Bác-học-viện của Pháp) và theo phanh-âm 拼音 (Pin-yin) là LI-SHI !

Từ ngữ LỢI THỊ (âm Hán-Việt) tức LI-SHI (âm Phồ-thông), (người mình nói Lì-xì) có ba nghĩa như sau :

a. Số lời thu được do mua bán mà ra ;

b. Tốt lành, có lợi. Tháng Chạp ngày 24, khắp thị tỉnh (nhà quê, kẻ chợ) đều làm lễ rước Na¹ (để khu trừ quỷ dữ), rước (rước) Na đến khắp mọi nhà cầu xin Lợi-thị (Theo *Đông-kinh mộng-hoa-lục*). — Khi người phụ nữ lấy chồng về đến cửa, mọi người đi theo cũng như người nhà đều xin Lợi-thị (hoặc đồ vật, hoặc là tiền).

c. Vận tốt, vận may. Sách « *Bắc-mộng-tỏ-a-ngôn* » rằng : « Khi Hạ-hầu Tư 夏侯孜 chưa gặp thời, còn luân lạc linh đình, người ta gọi Tư là viên Tú-tài chẳng Lợi-thị ».

Tóm lại trong cả ba trường hợp, lợi-thị, li-xì, đều có nghĩa là được lợi, được tiền, được may mắn. Vậy thì tiền Lì-xì, mừng tuổi, chính là thứ tiền đem lại cái hên, điều lành, điều tốt, cho trẻ em trong dịp đầu xuân.

Cũng có người cho rằng chữ Lì-xì là hai chữ Hán-Việt LỢI ĐÍCH 利的 hay LỢI-THỊ 利是 đọc theo âm Quảng-đông, nhưng xét về cách dùng chữ và văn phạm, tôi thấy không thỏa đáng chút nào, dù sao, tôi cũng cứ nêu ra đây, để chờ các bậc đại phương chỉ giáo.

Mới xét có một từ ngữ LÌ-XÌ mà đã mất công như vậy, đủ rõ nỗi khổ của người chuyên về « *Tiểu-học* » (!) khi học chữ Hán ; nhất là đối với người Việt-nam, từ ngàn xưa cho tới hiện đại, nỗi khổ lại càng chồng chất, vì chữ có thể đọc sai, hiểu lộn, dùng ầu, và đến bây giờ, trong ngôn ngữ văn tự Việt-nam sự tàn phá, hủy hoại

(1) NA 儼 là lễ tế để đuổi thần Ôn-dịch (thần gây ra bệnh thời-khí hay truyền nhiễm) tức cũng như lễ cầu mát ở ngoài Bắc khi xưa. Trong *Luận-ngữ, thiên Hương-đăng* thứ X, có đề cập tới lễ này.

do người nói, người viết, đang diễn ra thực không biết đến đâu mà lường!

Ngay từ thuở xưa trong *Tiểu-lâm* đã có rất nhiều truyện chế giễu thầy đồ « vườn », xin thuật lại một truyện như sau :

Thầy đồ nọ dạy trẻ đến chữ BÔI 𣎵 là cái chén, không biết đọc là gì, nhận thấy bên phải có chữ BÁT, bèn dạy ầu là chữ BÁT. Học trò hỏi : « Thưa thầy, BÁT nghĩa là gì ạ ? » Thầy thấy bên trái có chữ MỘC, bèn đáp : « Bát là cây bát ». Học trò tò mò, hỏi tiếp : « Thưa thầy Cây Bát trồng ở đâu kia ạ ? » Thầy tức quá, đập roi mây xuống chiếu, quát : « Cây Bát trồng ở biển Đông, hỏi gì mà hỏi làm thế, thôi học đi ! ranh con ! Ông đánh chết bầy giở ! »

Bữa khác dạy đến câu : PHÀM HUẤN MÔNG 凡 訓 蒙 nghĩa là phàm dạy trẻ con, thầy đồ ta không biết nghĩa là gì, lại dạy ầu : « Phàm là ông Phàm, Huấn là ông Huấn, Mông là ông Mông », khiến ở nhà bên cạnh, có một thiếu nữ có học, ru em, trỗi giọng hát rằng :

A ơi ơi ! ạ ời ời !

Ai trồng cây bát biển Đông,

Hay là ông Huấn, ông Mông, ông Phàm ?

từ đấy câu truyện trở nên « thiên thu giai thoại ».

Truyện tiểu lâm xưa ấy, ai ai cũng biết. Tôi còn nhớ ở đầu thế kỷ trong thời Đệ nhất thế chiến, từng được đọc một truyện hài-đàm tương-tự, không kém phần thú vị, cũng xin thuật lại để cùng đọc giả mua vui.

Có hai thầy đồ « vườn », đi qua nền « xã » thấy biển đề hai chữ XÃ ĐÀN 社壇 ; xã đàn là nói đất phẳng, đắp cao lên, đề hàng năm tế thần Hậu-thờ (tức Thổ-thần), liền đọc : ĐỔ ĐÀN 社壇, anh thứ hai không chịu, bắt lỗi, sửa sai, và đọc là XÃ THIÊN 社壇.

Hai người cãi nhau kịch liệt rồi đưa nhau đến quan huyện, một vị quan không xuất thân từ trong hàng khoa giáp, trình bày vụ tranh chấp ; quan bảo cả hai đều sai và đốt, ngài dạy là hai chữ TRẮNG CHIÊN 壯 氈¹.

(1) Vì mấy chữ XÃ 社 ĐỔ 社 TRẮNG 壯 và ĐÀN 壇 THIÊN 壇 CHIÊN 氈 hao hao giống nhau nên mới có truyện đọc lầm.

Anh thứ nhất đọc đúng chữ thứ nhất sai chữ thứ nhì, anh thứ hai đọc đúng chữ thứ nhì sai chữ thứ nhất ; đến ông quan, thì đọc sai luôn cả hai chữ ; vả lại chữ TRẮNG khác nhiều hai chữ XÃ và ĐỔ cũng như chữ CHIÊN, bộ MAO 毛 khó có thể lầm với chữ THIÊN và chữ ĐÀN.

Một bậc túc nho nghe truyện, cảm khái, thở dài, ứng khẩu ngâm rằng :

Đỗ đàn xã thiện lưỡng tương nghi 杜壇社擅兩相疑，
 Duy hữu tráng chiên lý thậm kỳ 惟有壯氈理甚奇！
 Tô lão khởi thư tiền diệc tặc 蘇老豈書前亦賊
 Tăng tương Khổng liễu vấn thùy tri 曾相孔了問誰知？

Nghĩa là :

Đỗ đàn, xã thiện hãy còn ngờ,
 Duy có tráng chiên thực lạ chưa ?
 Tô Thức há đẽ « Tiền diệc tặc » ?¹
 Tăng tương Khổng liễu hỏi ai giờ ?

Cách đây hơn hai phần ba thế kỷ, tình trạng chữ nghĩa thấy đã đáng buồn, tuy số người biết chữ Hán-Việt còn khá đông, hưởng chi hiện giờ, thứ chữ ấy bị coi là chữ của « thầy cúng » nào có khác gì chữ Hi-bá-lai, thành ra cảnh tượng xuống dốc có thể coi như hoàn toàn, không còn cách gì cứu gỡ.

Thì đây : biết bao nhà giáo dạy Việt-văn giảng « Nhất ngôn ký xuất, tứ mã nan truy » là « Một lời nói ra, bốn ngựa theo không kịp »,

(1) Tiền diệc tặc 前亦賊 : vốn là *Tiền xích bích phú* 前赤壁賦 : bài phú Xích-bích (bài trước), vì Tô Đông-Pha còn làm bài *Hậu xích bích phú* (bài sau), Thầy đồ « vườn » nhà ta đọc lộn ra là Tiền diệc bích tặc 前亦壁賊 hậu diệc bích tặc 後亦壁賊, vì mấy chữ XÍCH và DIỆC, PHÚ và TẶC viết hao hao giống nhau (Xem bài *Thầy đồ nông phú* của Nguyễn-Tiến-Đức, trong quyển *Phú nôm* Vĩnh-hưng-long thư-quán, Hanoi xuất bản năm 1930).

Tăng tương 曾相 : vốn là Lỗ tướng 魯相

Khổng liễu 孔了 : vốn là Khổng-tử 孔子 ; vì Khổng-tử từng làm tướng, dưới triều Định-công nước Lỗ, cũng vì hai chữ TĂNG, LỖ hơi giống nhau nên dễ đọc lầm.

Còn chữ 相 thì có hai âm « tương, trướng » cố nhiên nghĩa khác nhau xa. Ngay trong *Nhị thập tứ hiệu*, bài thứ 24, Hoàng Lỗ-Trực (Lỗ-Trực là tên tự của Hoàng Đình-Kiên) (1045-1105) cũng bị các bản in của hiệu Cầm-văn đường và của hiệu Quảng-Thịnh Hanoi in sai là Tăng-Trực (Theo lời chú số 152 trang 75 trong quyển *Lý Văn Phục, Tiểu sử, Văn chương* của Cố Giáo-sư Dương-Quảng-Hàm, Cố Giáo-sư Phan-Thê-Roanh cho ấn hành tại nhà in Nam-Sơn, Saigon, khoảng năm 1961-1964).

nhường như bốn con ngựa ắt phải chạy nhanh hơn một con, quá yếu và quá ít; hoặc giăng « gươm đàn nửa gánh » là Từ Hải, « phong lưu nho tướng », ! mang theo bên mình một cây đàn (!) và một thanh gươm.

Sự thực thì tôi cũng không dám khắc trách ông bạn đồng nghiệp vô tình, vì chính ngay Nguyễn-Văn-Vinh cũng đã dịch : « ... l'épée et la guitare (sic !) d'une main, l'aviron de l'autre, il voguait à travers les montagnes et les rivières ». (*Đông-Dương-Tạp-Chí*, phần văn-chương số 79, trang 639 ; nếu tính theo tổng số trang, thì là trang 30¹⁵).

Theo sau Nguyễn-Văn-Vinh, nhà thơ Pháp R. Crayssac, trong quyển *Kim-Vân-Kieou*, traduction Crayssac (nhà in Lê-Văn-Tân, Hà-nội, xuất bản năm 1926) cũng dịch là :

« Sabre et guitare (sic !) sur l'épaule pour fardeau,
Il franchissait tous lieux — montagnes et cours d'eau — »

Ông bạn giá nếu lưu ý hơn sẽ thấy trong cả hai quyển *Kiêu*, một của Bùi-Khánh-Diễn, một của Bùi Kỳ, Trần-Trọng-Kim đều đã chú giải chữ « gươm đàn » là do câu thơ của Hoàng Sào « Bán kiên cung kiếm bằng thiên túng » nghĩa là « nửa vai cung kiếm có trời cho » (*Thủy Kiêu*, Bùi Kỳ, Trần-Trọng-Kim, trang 164, lời chú 4) và nếu tra Từ Hải bộ CUNG 弓 sẽ thấy chữ 彈 (có hai âm : Đàn và Đạn) với hai từ ngữ kép : đạn hoàn và đàn cung, nghĩa là viên đạn sắt tròn dùng cung để bắn, và cây cung bắn viên đạn tròn bằng sắt ấy.

Đến như nói, viết hằng ngày, chúng ta gặp biết bao nhiêu từ ngữ dùng sai nghĩa : Nào nhân dịp vợ chồng mới cưới, người ta viết trên mặt báo : « Mừng tân-lang và tân-giai-nhân (sic !) bách niên giai lão », tưởng chừng như thêm chữ *giai* vào là tăng phần lịch sự, có biết đâu đã phạm lỗi bất nhã, nếu không nói là vô lễ đối với tân-nhân.

Nào kêu gọi đoàn kết, người ta khuyên « gạt bỏ hết mọi ty hiềm » có biết đâu rằng Ty là tránh, và Ty hiềm 避嫌 là tránh sự hiềm nghi, ty dụ như anh chồng phải ty hiềm đứng vào phòng em dâu, khi em dâu chỉ có một mình, trong đêm khuya nhà vắng.

Người ta đã lẫn ty hiềm ra hiềm khích và dù cho có cãi bướng, cứ hiểu theo ty hiềm là tránh hết mọi hiềm khích đi chẳng nữa thì cũng thành ra nói ngược, vì gạt bỏ hết mọi ty hiềm sẽ là :

a. gạt bỏ hết mọi sự e dè, tránh né điều hiềm nghi (và : cứ việc vào phòng riêng của em dâu có một mình trong đêm tối) ;

b. gạt bỏ hết mọi sự tránh thù hận, nghĩa là nên thù hận càng nhiều càng tốt vì « hai không là một có », nghĩa thêm mạnh kia mà !

Thêm một nỗi khổ (lại khổ !) nữa là chính tả tiếng Việt-ngữ viết theo mẫu-tự La-tinh có nhiều rắc rối với những phụ âm CH, TR, D, GI, R... và nhất là những dấu giọng : huyền, sắc, hỏi, ngã, nặng ; ấy là chưa kể những cách phát âm hơi khác hoặc khác hẳn đưa tới sự sai biệt trong cách viết giữa ba miền Bắc, Trung, Nam.

Học trò khổ biết bao nhiêu khi gặp hai câu Kiều :

Nỗi riêng riêng những bàn hoàn 盤桓 (câu 711)

và

Bàng hoàng 傍徨 dờ tỉnh dờ say (câu 1717)

Họ viết có G ở chữ nào, bỏ G ở chữ nào ! mà hai chữ ý nghĩa lại hoàn toàn khác. Rồi còn phải biết « tranh giành » độc lập, chứ không phải cắt đi, dè « dành độc lập », vì chưa cần có vội ! hoặc ăn chè « trân châu » chứ không phải chè « chân trâu » (nói nghe mà lợm giọng), nghĩ cũng tội nghiệp cho các em học sinh.

Tôi viết đã quá dài ! Và xin thưa cùng quý bạn, trong bao nhiêu năm đã bao nhiêu lần tôi báo động và yêu cầu những vị tha thiết với tiền đồ Văn-hóa Việt-Nam hãy đề ý đến việc làm cho ngôn ngữ, văn tự nước nhà ngày thêm chính xác, thêm phong phú dồi dào hơn, nhưng lời nói của tôi đã như tan vào trong sa mạc.

Thậm chí có người còn cho tôi là lạc-hậu và chủ trương kim văn không cần cổ ngữ và dẫn chứng sự việc đang diễn ra hiện nay bên Pháp ; tôi đã cố trình bày ngược lại rằng người học chữ Pháp không cần chữ la-tinh vẫn có thể học được, nhưng người học chữ Việt không biết gì về chữ Hán thì sẽ đi tới kết quả tai hại vô cùng.

Giờ đây kết quả tai hại ấy đang bày ra trước mắt chúng ta, nhưng tôi đành chịu chào thua, vì nghĩ mình là nhà nho « vườn » sao lại giẫm lên vết xe đổ của hai thầy dạy vũ dạy nhạc trong hội đầu vở kịch *Trường-giã học làm sang*, cứ luôn luôn đề cao môn học của mình và khẳng định là môn học cần thiết, cao quý nhất trong quốc gia, xã hội.

Tôi vốn đã muốn noi gương mấy ông già đời Xuân-thu Chiến-

quốc: người thì rằng « Dư dục vô ngôn »¹, người thì rằng: « Tri giả bất bác, bác giả bất tri »², người thì rằng: « Dư khởi hiếu biện tai, dư bất đắc dĩ dã »³, mà nhất định không khoe khôn uốn lưỡi, vì luôn luôn năm năm nơm nớp, sợ đóng vai trò đáng ghét: Trissotin, Vadius, Thôn-học-cứu tiên sinh.

Tuy nhiên, vì tôn trọng kỷ luật của Ủy-ban, vì cảm thấy mỗi ưu tư của mình mang thêm một chút-nhột-nhặt sượng-sùng khi nghe, khi nhìn các ông bạn khoa-học còn vất óc, khô cổ, vã mồ hôi, cố gắng tìm tòi làm cho danh-từ Văn-học nghĩa thêm chính xác, tinh vi, thế mà chính những văn-học chuyên-gia lại thờ ơ chẳng chút đoái hoài, nên tôi chẳng đặng đứng lại phải viết bài « Phiếm luận ».

Tôi tự an-ủi và tự nhủ: thôi thì trong dịp đầu xuân Ất-Mão, tạm gọi là hầu chuyện cùng duyệt giả ngồi bên bình hoa thơm, chung trà đượm, dẫu cho rằng tôi dự đoán rồi cũng chỉ sẽ « ...lại dâng một cười » lên hải nội chư tôn.

(1) « Ta muốn không nói gì » (Luận-ngữ : Dương Hóa)

(2) « Người biết không học rộng, người học rộng không biết » (Đạo-Đức-Kinh, Ch. 81)

(3) « Ta há có ưa biện luận đâu ! ta bất đắc dĩ đấy ! » (Mạnh-Tử : Đàng-Văn-Công hạ).